

**BÁO CÁO THỊ TRƯỜNG
BỘ PHẬN VÀ LINH KIÊN ÔTÔ TẠI TÂY BAN NHA
2005**

(THƯƠNG VỤ TẠI TÂY BAN NHA TỔNG HỢP)

1. TIÊU DÙNG

Kinh tế TBN tăng hơn mức trung bình của EU, đạt 2,7% năm 2004 (cao hơn mức 2,5% của năm 2003). Tăng trưởng GDP bắt nguồn từ mức tăng cao nhu cầu trong nước (đạt 4,7%). Do mức thâm hụt ngân sách thấp trong khi đầu tư tăng cao, nền kinh tế được dự đoán sẽ tiếp tục tăng trưởng tốt.

Doanh thu xe ô tô

Về doanh thu bán ô tô, TBN là nước đứng thứ 5 tại Châu Âu với số lượng 1,4 triệu chiếc năm 2003. Doanh thu ô tô vẫn đạt mức ổn định trong 5 năm gần đây. TBN hiện là nhà sản xuất ô tô đứng thứ 3 EU với 3 triệu chiếc năm 2002. Hầu hết sản xuất là lắp ráp ô tô. Lĩnh vực ô tô là một trong những lĩnh vực thành công nhất của TBN. Hơn 80% lượng xe sản xuất được dành cho xuất khẩu.

Bảng 1.1 Doanh thu bán xe ô tô tại TBN giai đoạn 2002-2004 (chiếc)

	2000	2001	2002	2003	2004	Tăng trưởng
Ô tô	1.381	1.437	1.332	1.383	1.517	10%
Xe thương mại hạng nhẹ	298	283	268	295	333	13%
Xe thương mại hạng nặng	38	39	37	38	41	7%
Tổng số	1.717	1.759	1.637	1.716	1.891	10%

Nguồn: ACEA

Bộ phận và linh kiện ô tô

Thị trường linh kiện xe năm 2004 ước đoán đạt 24,5 tỉ euro, tăng 4,1% so với 2001. Thị trường cung cấp cho nhà sản xuất thiết bị gốc tăng 3,6%, đạt 19,7 tỉ euro. Thị trường thay thế linh kiện cho xe đang sử dụng tăng 6%, đạt 4,8 tỉ euro, thị trường này tăng trưởng do việc tăng số lượng xe đang sử dụng.

Bảng 1.2 Tiêu dùng linh kiện xe ô tô giai đoạn 2001-2003 tại TBN (triệu euro)

Sản phẩm	1998	1999	2000	2001	2002	2003	% tăng so với 2002
Xe trong nông nghiệp	156	147	80	86	96	104	0,7%
Thân xe	3.534	3.992	5.156	5.518	5.481	6.610	19,1%
Thanh truyền lực	2.771	3.077	3.372	3.759	3.295	3.580	14,7%
Thiết bị điện	677	713	764	815	969	1.187	3,4%
Máy	3.829	3.620	3.771	2.967	3.833	3.893	17,3%
Vật liệu	3.954	4.033	5.322	9.578	9.825	6.591	19,3%
Thiết bị di động	363	467	505	529	474	499	2,2%
Các bộ phận khác	3.030	3.303	3.658	6.062	6.688	7.546	15,8%
Lốp	317	303	483	429	1.633	1.772	1,4%
Bình điện	1.199	1.277	1.399	1.110	1.011	1.002	6,1%
Tổng số	19.831	20.932	24.511	30.853	33.304	32.784	

Nguồn: dữ liệu của Eurostat Prodcum (2005)

Đặc điểm thị trường

Tại TBN hiện có hơn 17,5 triệu xe đang được sử dụng. Tuổi trung bình của xe đạt 7,6 năm, trong đó 60% xe có năm sử dụng cao hơn mức trung bình. Mật độ xe năm 2004 là 577 chiếc/1000 người (năm 2000 là 508 chiếc/1000 người).

Khuyến hướng tiêu dùng

Năm 2004, xe chạy bằng diesels chiếm 65% tổng lượng xe bán được. Xe không đi trên đường giao thông chiếm 0,8% thị trường năm 2004. TBN là một trong số ít nước Châu Âu không có sự tăng mạnh mật độ xe. Thông tin chi tiết về khuyến hướng tiêu dùng của thị trường linh kiện xe ô tô có thể được tham khảo trong những website dưới đây:

- Sernauto (<http://www.sernauto.es>)
- Verticalia (<http://www.verticalia.com>)
- Export.gov (<http://www.export.gov>)
- Austrade (<http://www.austrade.gov.au>)
- Osec (<http://www.osec.ch>)

2. SẢN XUẤT

Ngành sản xuất xe hơi của TBN bao gồm những điểm lắp ráp lớn của các nhà sản xuất xe nước ngoài. Sản lượng xe đạt 3 triệu chiếc năm 2004, trong đó 80% được xuất khẩu. Sự tăng trưởng của các nhà máy lắp ráp đã tạo khả năng phát triển cho các nhà sản xuất linh kiện tại TBN, đạt mức tăng ổn định trong thập kỷ qua. Bên cạnh đó, Chính phủ TBN có chính sách hỗ trợ cho ngành sản xuất linh kiện và ô tô hoàn chỉnh phát triển. Sản xuất tập trung chủ yếu tại Basque, quanh các thành phố Bilbao, Galicia, nằm về hướng Tây Bắc của TBN; và Catalonia gần đường bờ biển Đông Bắc của TBN. Tổng số có 1.500 nhà sản xuất các bộ phận xe hơi.

Bảng 2.1 Sản xuất linh kiện xe ô tô tại TBN giai đoạn 2001-2003 (triệu euro)

	1998	1999	2000	2001	2002	2003	Share 2002
Nông nghiệp	156	147	80	86	96	95	0,4%
Thân xe	3.344	3.801	5.078	5.500	5.502	6.358	22,2%
Thanh truyền lực	2.772	3.055	3.322	3.703	3.226	3.406	13,0%
Thiết bị điện	574	596	648	673	723	939	2,9%
Máy	2.539	2.509	2.682	1.561	2.218	2.341	9,0%
Vật liệu	3.979	4.049	5.348	5.690	6.109	6.688	24,7%
Thiết bị di động	363	467	505	529	474	429	1,9%
Các linh kiện khác	3.030	3.303	3.658	3.088	3.660	3.821	14,8%
Lốp	706	755	972	948	2.029	2.057	8,2%
Bình điện	1.051	1.129	1.160	918	718	605	2,9%
Tổng sản lượng	18.514	19.813	23.454	22.698	24.754	26.740	

Nguồn: Eurostat Prodcum (2005)

Sản xuất linh kiện xe hơi tăng ổn định, đạt 26,7 tỉ euro năm 2003 và ước đạt 28,8 tỉ euro năm 2004 với mức tăng 7,1%. Hơn 50% sản lượng được xuất khẩu, chủ yếu nội khối EU. Ngành công nghiệp linh kiện xe hơi phát triển nhờ sự tăng trưởng của ngành công nghiệp lắp ráp xe tại TBN. Khuynh hướng này sẽ tiếp diễn do xu hướng các nhà cung cấp cho xây dựng các nhà máy sản xuất linh kiện gần những nhà máy lắp ráp. Trong tương lai gần, có khả năng các công ty sẽ dịch chuyển các nhà máy sản xuất linh kiện gốc sang các nước khác tại Đông Âu để cắt giảm chi phí.

Vì chỉ 15% sản lượng bộ phận và linh kiện xe hơi dành cho thị trường thay thế xe đang sử dụng, ngành công nghiệp sản xuất bộ phận và linh kiện xe hơi của TBN thực tế dựa chủ yếu vào thị trường các nhà sản xuất thiết bị gốc. Vì thế, việc dịch chuyển các nhà máy sản xuất linh kiện ô tô có thể tác động tiêu cực tới ngành sản xuất trong nước.

Dưới đây là danh sách một số nhà sản xuất lớn:

- CIE Automotive (<http://www.cieautomotive.com>): máy, thanh truyền lực, khung, cần lái và nội thất xe.
- Dalphimetal (<http://www.dalphimetal.com>): cần lái và hệ thống túi khí.
- Ficosa International (<http://www.ficosa.com>): thân xe, hệ thống điện và bọc nhựa.
- Gestamp Automoción (<http://www.gestamp.com>): nhân gấn kim loại.
- Grupo Antolín (<http://www.grupoantolin.com>): nội thất, phần cửa, mái và ghế ngồi.
- Mondragon Automoción (<http://www.mcc.es>): linh kiện và hệ thống đúc khuôn làm từ kim loại, nhôm với áp lực thấp và khuôn theo trọng lực; các công đoạn trang trí hoàn thiện xe.
- Fagor Ederlan (<http://www.fagorederlan.es>): phanh, máy, bộ phận truyền lực.
- Maier (<http://www.maier.es>): sơn thân xe.

3. NHẬP KHẨU

TBN là nước nhập khẩu đứng thứ 4 của EU, nhập 19 tỉ euro năm 2003. Nhập khẩu tăng trưởng mạnh, đạt 7% năm 2003 (lớn hơn mức 5% năm 2002). Nhập khẩu từ các nước EU 10 (chiếm 57%) và các nước phát triển (chiếm 31%) đang tăng mạnh. Nhập khẩu từ các nước EU 10 (gồm 10 thành viên mới của EU) tăng gấp đôi trong 2 năm gần đây. Máy và thanh truyền lực là những bộ phận được nhập khẩu nhiều nhất.

Bảng 3.1 Nhập khẩu của TBN giai đoạn 2001-2003 (triệu euro)

	2001	2002	2003	Thay đổi	Thị phần
Tổng nhập	17.095	17.931	19.260	7%	
Trong EU 25	15.365	15.976	16.717	5%	87%
Trong EU 25	585	832	1.303	57%	7%
Ngoài EU 25	1.145	1.124	1.240	10%	6%
Nước đang phát triển	300	410	538	31%	3%
Tổng	17.095	17.931	19.260	7%	
Thân xe	1.511	1.621	1.656	2%	9%
Thanh truyền lực	2.376	2.258	2.223	-2%	12%
Thiết bị điện	730	841	807	-4%	4%
Máy	3.399	3.431	3.723	9%	19%
Vật liệu	80	86	109	26%	1%
Bánh	862	879	950	8%	5%
Bình điện	772	940	1.046	11%	5%
Các phần khác	6.856	7.336	8.151	11%	42%
Thiết bị di động	441	472	525	11%	3%
Nông nghiệp	68	70	70	1%	0%

Nguồn: Eurostat 2005

Pháp và Đức cùng cung cấp 67% tổng lượng hàng nhập khẩu. Mức tăng của các thành viên EU 10 rất mạnh, đặc biệt là Phần Lan. Nước phát triển có lượng nhập khẩu nhiều nhất là Châu Phi, Thổ Nhĩ Kỳ và trong đó Trung Quốc đang dần trở thành một nước nhập khẩu lớn vào TBN.

Bảng 3.2 Các đối tác thương mại của TBN giai đoạn 2001-2003 (triệu euro)

		2001	2002	2003	Thị phần	Thị phần trong nhóm	Mức tăng 2003/2001
	Tổng nhập	17.095	17.931	19.260			
5 nước đứng đầu EU-15	Pháp	6.505	6.409	6.722	35%	40%	3%
	Đức	4.526	4.961	5.163	27%	31%	14%
	Ý	1.477	1.421	1.465	8%	9%	-1%
	Anh	1.150	1.171	1.261	7%	8%	10%
	Bồ Đào Nha	407	586	725	4%	4%	78%
3 nước đứng đầu trong số nước EU thành viên mới	Phần Lan	170	234	566	3%	43%	233%
	Hung	174	245	362	2%	28%	109%
	Séc	162	254	312	2%	24%	93%
5 nước đứng đầu trong các nước phát triển không thuộc EU	Nhập	527	427	368	2%	52%	-30%
	Mỹ	137	103	115	1%	16%	-16%
	Hàn Quốc	79	77	87	0%	12%	10%
	Đài Loan	27	34	37	0%	5%	36%
	Thụy Sĩ	33	34	26	0%	4%	-20%
5 nước đang phát triển đứng đầu	Bắc Phi	24	56	87	0%	16%	268%
	Thổ Nhĩ Kỳ	65	61	70	0%	13%	7%
	Trung Quốc	43	52	62	0%	11%	45%
	Brazil	37	25	48	0%	9%	28%
	Tunisia	12	25	27	0%	5%	116%

Nguồn: Eurostat 2005

4. XUẤT KHẨU

Xuất khẩu TBN tiếp tục tăng đạt 9% trong 2 năm gần đây. Mức tăng được phân bổ đều cho các nhóm sản phẩm tới các thị trường mục tiêu; chỉ mức tăng tới các nước đang phát triển là khá thấp (chỉ đạt 3%). Xuất khẩu tăng mạnh đối với hầu hết các nhóm sản phẩm ngoại trừ: lốp (giảm 11%), nguyên vật liệu (giảm 2%) và thiết bị điện (chỉ tăng 1%).

Bảng 4.1 Xuất khẩu linh kiện của TBN giai đoạn 1999-2003 (triệu euro)

	2001	2002	2003	Thay đổi trong 99-03	Thay đổi trong 02-03	Thị phần
Tổng xuất khẩu	12.211	12.625	13.365	9%	6%	
Tới EU 15	9.692	9.830	10.519	9%	7%	79%
Tới 10 nước EU mới	775	917	890	15%	-3%	7%
Ngoài EU	1.744	1.878	1.956	12%	4%	15%
Tới nước đang phát triển	1.000	1.056	1.033	3%	-2%	8%
Các linh kiện khác	3.722	4.138	4.330	16%	5%	32%
Máy	2.111	1.967	2.252	7%	14%	17%
Thanh truyền lực	1.831	1.866	2.063	13%	11%	15%
Thân xe	1.248	1.415	1.454	17%	3%	11%
Lốp	1.449	1.322	1.295	-11%	-2%	10%
Bình điện	666	703	713	7%	1%	5%
Thiết bị điện	604	604	610	1%	1%	5%
Thiết bị di động	203	217	261	29%	20%	2%
Nguyên vật liệu	333	332	326	-2%	-2%	2%
Xe nông nghiệp	45	60	61	34%	1%	0%

Nguồn: Eurostat 2005

5. CẤU TRÚC THƯƠNG MẠI

TBN đang hình thành những kênh phân phối mới bổ sung các kênh phân phối truyền thống. Những kênh phân phối mới bao gồm các cửa hàng nhượng quyền cung ứng dịch vụ sửa chữa và cửa hàng, siêu thị cung ứng dịch vụ chuyên dụng ... Sự xuất hiện của những loại hình phân phối mới này đang khiến cho thị trường biến đổi mạnh mẽ, từ đó tạo ra những cơ hội mới cho các nhà sản xuất linh kiện ô tô, đồng thời tạo ra những cơ hội cho các sản phẩm mới thâm nhập thị trường. Khu vực tư nhân, đại diện bởi những cửa hàng sửa chữa và chuỗi cửa hàng chuyên dụng, đáp ứng 85% nhu cầu thị trường. Có hơn 50.000 cửa hàng sửa chữa độc lập. Những thay đổi trong đặc điểm của xe và sự thâm nhập của các nhà sản xuất thiết bị gốc vào thị trường sau bán hàng có ảnh hưởng tới những cửa hàng độc lập này.

Khuyến hướng trong các kênh thương mại	Những nhà phân phối, nhóm mua hàng chủ yếu	Chuỗi bán lẻ lớn
<ul style="list-style-type: none"> Cửa hàng sửa chữa chuyên dụng, cửa hàng nhượng quyền đang phát triển rất nhanh Cửa hàng gas và siêu thị cũng cung ứng dịch vụ sửa chữa Các chuỗi cửa hàng phát triển nhanh 	<ul style="list-style-type: none"> Cecauro (www.cecauto.com) Biguisur AD Parts (www.adparts.com) Eurotaller (www.eurotaller.com) 	<ul style="list-style-type: none"> Talleres Cecauro (www.cecauto.com) Euromaster (www.euromaster.com)

6. ĐỊA CHỈ HỮU ÍCH

Viện tiêu chuẩn hóa và chứng thực TBN (AENOR)

E-mail: mailto:info@aenor.es
Internet: <http://www.aenor.es>

Hiệp hội các nhà sản xuất thiết bị và linh kiện (SERNAUTO)

E-mail: mailto:sernauto@sernauto.es
Internet: <http://www.sernauto.es>

Hiệp hội các nhà bán buôn thiết bị ô tô (ANCERA)

E-mail: mailto:info@ancera.org
Internet: <http://www.ancera.org>

Hiệp hội các nhà sản xuất xe hơi (ANFAC)

E-mail: <mailto:info@anfac.com>
Internet: <http://www.anfac.com>

Hội chợ Expomovil (lĩnh kiện ô tô)

Địa điểm: Barcelona
Mức độ thường xuyên: hàng năm
Đơn vị tổ chức: Fira de Barcelona
E-mail: <mailto:expomovil@firabcn.es>
Internet: <http://www.firabcn.es>

Hội chợ quốc tế về thiết bị ô tô (MotorTec)

Địa điểm: Madrid
Mức độ thường xuyên: hàng năm
Đơn vị tổ chức: Feria de Madrid
E-mail: <mailto:motortec@ifema.es>
Internet: www.ifema.es/provisionales/motortec.htm

Toà báo Auto Verticalia

Email: <mailto:autoindustria@verticalia.com>
Internet: <http://www.autoindustria.com>